

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **181/2025/HS-PT**

Ngày: 30/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các thẩm phán: ông **Nguyễn Tấn Long**

ông **Đinh Phước Hoà**

- Thư ký phiên tòa: bà **Dương Thị Tuyết Trinh**, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Phan Thị Xuân Thanh**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo **Nguyễn Văn H** về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Do có kháng cáo của bị cáo, của người đại diện hợp pháp của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HSC TN-ST ngày 16/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai).

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/4/2008 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: **thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai)**; nghề nghiệp: học nghề lái máy xúc; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha là ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1982 và mẹ là bà **Ngô Thị Tuyết T**, sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn H: bà **Ngô Thị Tuyết T**, sinh năm 1988; ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1982; địa chỉ: **thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai)**; đều có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: ông **Lê Thành S**, Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (nay là Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G)**; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngoài ra còn có các bị cáo khác và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 18/5/2024, tại thôn T, xã B và thôn V, xã B thuộc huyện T, tỉnh B, xảy ra đánh nhau giữa nhóm của Nguyễn Đình K gồm có: Nguyễn Đình K, Nguyễn Thành H2, Hồ Thanh T1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh C, Huỳnh Xuân B, Lê Đức L cùng với một số đối tượng khác (chưa đủ 16 tuổi) gồm Văn Gia H3, Trần Trọng N, Huỳnh Ngọc T2 cùng trú ở xã B, huyện T với nhóm của Nguyễn Văn L1 gồm có: Nguyễn Văn L1, Văn Trọng P, Phan Việt L2, Phạm Thanh T3, Võ Quang D, cụ thể như sau:

Tối ngày 18/5/2024, Nguyễn Đình K cùng H2, T1, C, H, N, L3, T2 hẹn nhau đến uống cà phê tại quán Q ở xã B, huyện T. Do giữa Nguyễn Đình K và Phan Việt L2 đã có mâu thuẫn trước đó nên Đình K rủ cả nhóm đi đến xã B, huyện T tìm nhóm Nguyễn Văn L1, Phan Việt L2 để đánh nhau thì tất cả đều đồng ý. Nguyễn Minh C điều khiển xe mô tô biển số 77H1-611.13 chở Trần Minh L3, Nguyễn Thành H2; Nguyễn Minh H4 điều khiển xe mô tô biển số 77H-617.28 chở Hồ Thanh T1, Trần Trọng N; Nguyễn Đình K điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Huỳnh Ngọc T2 cùng đi đến xã B, huyện T.

Cùng lúc này, nhóm của Nguyễn Văn L1, Phan Việt L2, Văn Trọng P, Phạm Thanh T3 và Võ Quang D sau khi uống cà phê tại xã B, huyện T thì cùng ra về. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã B, huyện T, nhóm của Nguyễn Đình K phát hiện nhóm của Nguyễn Văn L1, Phan Việt L2 đang đi ngược chiều thì Trần Trọng N hô cả nhóm “Tụi nó kia, dừng xe lại”. Thấy vậy, nhóm của Nguyễn Văn L1 cũng dừng xe cách nhóm của Nguyễn Đình K khoảng 15 – 20m. Huỳnh Ngọc T2 và Nguyễn Thành H2 nhảy xuống xe lấy đá đập vỡ ra nhiều mảnh cho cả nhóm sử dụng. Lúc này, các đối tượng T2, H2, L3, T1, N cùng lấy đá vừa ném, vừa la hét thách thức đánh nhau làm cho nhóm của Nguyễn Văn L1 bỏ chạy. Cả nhóm của Nguyễn Đình K điều khiển xe mô tô rượt đuổi nhóm Nguyễn Văn L1 khoảng 50m thì Nguyễn Đình K nói dừng lại coi chừng chứ tụi nó về lấy “hàng” (hiểu là hung khí) nên cả nhóm dừng lại.

Sau đó, Nguyễn Minh C điều khiển xe mô tô biển số 77H1-611.13 chở Trần Minh L3, Nguyễn Thành H2; Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 77H-617.28 chở Hồ Thanh T1, Trần Trọng N quay về hướng xã B, huyện T. Lúc này, Trần Minh L3, Trần Trọng N rủ cả nhóm đi lấy hung khí để tiếp tục đánh nhau với nhóm của Nguyễn Văn L1. L3 cùng C, H2 đi về nhà lấy 01 cây dao tự chế dài khoảng 1,5m; N cùng H, T1 đến bụi cây gần Nhà văn hóa xã B, huyện T lấy 01 cây dao tự chế dài hơn 01m; cả nhóm sau đó đi đến tập trung tại cầu C thuộc xã B, huyện T. Còn Nguyễn Đình K và Huỳnh Ngọc T2 đi đến cây xăng M nằm trên QL19B cũng thuộc xã B, huyện T.

Lúc này, Huỳnh Xuân B, Lê Đức L và Văn Gia H3 (là bạn của nhóm Nguyễn Đình K) biết cả nhóm của Nguyễn Minh C đang tập trung tại cầu C thuộc xã B, huyện T để chuẩn bị đi tìm nhóm của Nguyễn Văn L1 đánh nhau nên Huỳnh Xuân B cùng L, H3 đến gặp nhóm của C và K. Trên đường đi nhóm B gặp K, T2 tại cây xăng M nên nói cho cả hai biết việc nhóm của C đang tập trung tại cầu C để chuẩn bị đi đánh nhóm Nguyễn Văn L1 nên tất cả cùng đi đến gặp nhóm của C. Tại đây, cả nhóm Nguyễn Đình K thống nhất với nhau tiếp tục đi tìm nhóm của L1 để đánh và tất cả lên xe di chuyển trên QL19B về hướng các xã T, Bình Thuận cùng thuộc huyện T. Lê Đức L nghe nói chuẩn bị đi đánh nhau nên lấy 01 cục đá cầm sẵn. Huỳnh Xuân B điều khiển xe mô tô biển số 77L1-255.72 chở Văn Gia H3 và Lê Đức L cầm đá; Nguyễn Minh C điều khiển xe chở H2, L3 cầm dao tự chế ngồi sau; Nguyễn Văn H điều khiển xe chở T1, N cầm dao tự chế ngồi sau; Nguyễn Đình K chở T2 không cầm gì. Sau đó, cả nhóm K di chuyển trên QL19B hướng từ xã B đi xã T thuộc huyện T để tìm nhóm của Văn L1 đánh nhau.

Đối với nhóm của Nguyễn Văn L1 sau khi bị nhóm của Nguyễn Đình K ném đá và rượt đuổi thì Văn L1 nói với Phan Việt L2, Văn Trọng P, Võ Quang D, Phạm Thanh Thế L4 “Để anh về lấy hàng đánh lại tụi nó, chờ anh chút”, cả nhóm đều hiểu hàng là hung khí. Nguyễn Văn L1 cùng với T3 về nhà lấy 01 cây phản và 01 cây kiếm. Việt L2 nói D về lấy cây rựa để đi đánh nhau nên D về nhà lấy 01 cây rựa đưa cho Việt L2 cầm. Nhóm của Văn L1 sau đó tập trung tại ngã tư M ở xã T, huyện T. Lúc này, T3 điều khiển xe mô tô biển số 77H1-482.33 chở Văn L1 ngồi sau cầm kiếm, cây phản gác dọc theo thân xe; P điều khiển xe mô tô biển số 77H1-512.33 chở Việt L2 cầm rựa và D đi xe (không rõ biển số) một mình cùng đi về hướng xã B trên QL19B thuộc huyện T để tìm nhóm của K nhưng không gặp. Cả nhóm của Văn L1 đứng ở một đường hẻm nhỏ trên QL19B để canh chừng nhóm của K có đi qua hay không. Lúc này, do muốn về nhà nghỉ để hôm sau làm nghề mộc nên Võ Quang D nói với T3 và Việt L2 đi về để nghỉ và rủ cả hai cùng đi. Tuy nhiên, T3 và Việt L2 không đồng ý mà bảo D về trước nên D lấy xe đi về một mình, riêng cây rựa thì D để lại cho Việt L2 cầm để sử dụng đánh nhau.

Khi cả nhóm Văn L1 đang đứng thì phát hiện nhóm của Đình K đi ngang qua. Văn Trọng P điều khiển xe mô tô biển số 77H1-512.33 chở Văn L1 cầm cây kiếm; T3 điều khiển xe mô tô biển số 77H1-482.33 chở Việt L2 còn cầm thêm cây rựa, cây phản gác dọc theo thân xe rượt theo nhóm của Đình K. Sau khi rượt đuổi khoảng 01km, P điều khiển xe áp sát về phía bên trái xe mô tô của Huỳnh Xuân B đang chở theo H3 và L để Văn L1 ngồi sau cầm kiếm trên tay phải chém 01 nhát trúng vào đầu của B (Biên không đội mũ bảo hiểm) làm cho B chấn thương sọ não, dập - xuất huyết não thùy chẩm. Văn Trọng P tiếp tục áp sát xe bên trái xe mô tô của Nguyễn Văn H chở T1 và N thì bị N cầm dao chém trúng tay phải của Nguyễn Văn L1 nên P điều khiển xe bỏ chạy. Xe của T3 chở Việt L2 chạy đến nhưng không đánh lại mà chạy theo xe của P và Văn L1. Cả nhóm của Văn L1 cùng chạy đến bãi đất trống ở thôn T, xã B, huyện T giấu rựa và phản, còn cây kiếm Văn L1 gửi cho Trần Hoài H5 (sinh 16/4/2009, trú ở thôn

T, xã B, huyện T) cất giấu và không nói gì về việc mình vừa chém Huỳnh Xuân B cho H5 biết rồi cả nhóm đi về.

Hậu quả: Huỳnh Xuân B bị thương, được đưa đến Bệnh viện K1 để cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B điều trị với thương tích như sau: Vết thương vùng cằm trái 10cm, chẩn đoán chấn thương sọ não; Ct sọ: Dập- xuất huyết não thùy chẩm (T). Phẫu thuật mở vá sọ chẩm (T). (Bút lục số: 193-219)

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 116/2024/PY-TT ngày 14/6/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Xuân B tại thời điểm giám định là 37%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HS-ST ngày 16/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai) quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên; tuyên xử:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 18/6/2025, bị cáo Nguyễn Văn H và người đại diện hợp pháp của bị cáo H là ông Nguyễn Văn H1, bà Ngô Thị Tuyết T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo đều giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo là ông Lê Thành S - Trợ giúp viên pháp lý có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời gửi kèm Luận cứ bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: ngày 18/6/2025, bị cáo Nguyễn Văn H và người đại diện hợp pháp của bị cáo H là ông Nguyễn Văn H1, bà Ngô Thị Tuyết T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Đơn

kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Văn H** là ông **Lê Thành S** - Trợ giúp viên pháp lý vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt kèm Luận cứ bào chữa; bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt người bào chữa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 352 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2]. Về tội danh: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Nguyễn Văn H** thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định. Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do giữa **Nguyễn Đình K** và **Phan Việt L2** có mâu thuẫn trước đó nên tối ngày 18/5/2024 tại xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là xã B, tỉnh Gia Lai), nhóm của **Nguyễn Văn H** gồm: **Nguyễn Văn H**, **Nguyễn Đình K**, **Nguyễn Thành H2**, **Trần Trọng N**, **Huỳnh Xuân B** cùng một số đối tượng khác được **K** rủ rê rồi cùng thống nhất đi đánh nhóm của **Nguyễn Văn L1**, **Phan Việt L2**. Theo đó, nhóm của **H** điều khiển xe mô tô chở nhau đi đến xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là xã B, tỉnh Gia Lai) tìm đánh nhóm của **Nguyễn Văn L1**; trong đó **Nguyễn Văn H** chở **Hồ Thanh T1** và **Trần Trọng N**. Khi thấy nhóm của **L1**, **T1** và Nam cùng các đối tượng khác bên nhóm của **H** vừa lấy đá ném, vừa la hét thách thức đánh nhau khiến nhóm của **L1** bỏ chạy, cả nhóm của **H** cùng điều khiển xe mô tô rượt đuổi theo khoảng 50m thì dừng lại. Lúc này, **Trần Minh L3**, **Trần Trọng N** rủ cả nhóm tiếp tục đi đánh nhóm của **L1** thì cả nhóm cùng đồng ý và chuẩn bị hung khí: **L3** cùng **C**, **H2** lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 1,5m, **H** cùng **N**, **T1** lấy 01 cây dao tự chế dài hơn 01m cùng nhiều đối tượng khác là bạn của **K** điều khiển xe mô tô di chuyển trên Quốc lộ A tìm đánh nhóm của **Nguyễn Văn L1**. Đồng thời, nhóm **L1** biết được nhóm của **H** tìm đánh nhóm mình nên cũng chuẩn bị hung khí và đứng chờ canh gặp nhóm của **H**. Khi phát hiện thấy nhóm của **H**, nhóm **L1** rượt đuổi nhóm của **H** khoảng 01km thì **Văn Trọng P** (nhóm của **L1**) áp sát xe của **Huỳnh Xuân B** (nhóm của **H**) chở theo **H3** và **L**, **Nguyễn Văn L1** dùng kiếm chém 01 nhát trúng đầu của **B** làm **Biển** bị chấn thương sọ não. **P** tiếp tục áp sát xe của **H** đang chở **T1** và **N** thì bị **N** chém trúng tay **L1** nên **P** điều khiển xe bỏ chạy.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai) kết tội **Nguyễn Văn H** “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo, thấy rằng:

Mặc dù giữa **Nguyễn Văn H** với nhóm của **Phan Việt L2** không quen biết, không mâu thuẫn gì nhưng khi nghe **Nguyễn Đình K** rủ rê đánh nhau thì **H** ngay lập tức đồng ý rồi cùng cả nhóm chuẩn bị hung khí, điều khiển xe mô tô truy tìm, rượt đuổi nhóm của **Phan Việt L2** trên đoạn đường dài gây mất trị an tại các khu vực mà các bị cáo đi qua.

Hành vi phạm tội của **Nguyễn Văn H** là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an ninh xã hội, cuộc sống sinh hoạt ổn định của cộng đồng. Để giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Trong vụ án này, các bị cáo đồng phạm giản đơn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo mới 16 tuổi 01 tháng 08 ngày; sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội tại khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên khi lượng hình là có cơ sở, đúng pháp luật. Mức án 15 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo phân hóa vai trò tội phạm và tinh thần giáo dục của pháp luật đối với người chưa thành niên.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới có ý nghĩa để áp dụng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo **Nguyễn Văn H** như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo **Nguyễn Văn H** phải chịu theo quy định.

[5]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn H** và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo **Nguyễn Văn H** là ông **Nguyễn Văn H1**, bà **Ngô Thị Tuyết T**. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2025/HSCTN-ST ngày 16/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai) đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn H** 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Văn H** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA; P.HCTP; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Kiên